

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 560/QĐ-SYT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc tập trung tại Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cho thời gian 24 tháng (2018 - 2020) đối với các gói thầu thuộc danh mục thuốc do cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 29 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Quyết định số 7088/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số 7278/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc Thành lập Tổ mua sắm tập trung thuốc, vật tư, hóa chất và thiết bị y tế thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 6221/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc tập trung tại Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cho thời gian 24 tháng (2018 - 2020) đối với các gói thầu thuộc danh mục thuốc do cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 29 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-SYT ngày 18 tháng 01 năm 2019 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc Phê duyệt Hồ sơ mời thầu Mua sắm thuốc tập trung tại Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cho thời gian 24 tháng (2018 - 2020) đối với các gói thầu thuộc danh mục thuốc do cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 29 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-SYT ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc Thành lập Tổ xét thầu Mua sắm thuốc tập trung tại Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cho thời gian 24 tháng (2018 - 2020) đối với các gói thầu thuộc danh mục thuốc do cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 29 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Quyết định số 208/QĐ-SYT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc Bổ sung điều chỉnh thành lập Tổ xét thầu Mua sắm thuốc tập trung tại Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cho thời gian 24 tháng (2018 - 2020) đối với các

gói thầu thuộc danh mục thuốc do cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 29 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 207/QĐ-SYT ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Giám đốc Sở Y tế thành phố Đà Nẵng về việc Thành lập Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc tập trung tại Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cho thời gian 24 tháng (2018 - 2020) đối với các gói thầu thuộc danh mục thuốc do cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 29 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng;

Xét Báo cáo kết quả đánh giá hồ sơ đề xuất về tài chính ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Tổ xét thầu và Tờ trình số 47/TTr-TMSTT ngày 22 tháng 5 năm 2019 của Tổ mua sắm tập trung thuốc, vật tư, hóa chất và thiết bị y tế thành phố Đà Nẵng;

Xét Báo cáo thẩm định ngày 28 tháng 5 năm 2019 của Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu Mua sắm thuốc tập trung tại Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cho thời gian 24 tháng (2018 - 2020) đối với các gói thầu thuộc danh mục thuốc do cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 29 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu:

1. Tên gói thầu: Mua sắm thuốc tập trung tại Sở Y tế thành phố Đà Nẵng cho thời gian 24 tháng (2018 - 2020) đối với các gói thầu thuộc danh mục thuốc do cơ sở y tế tự tổ chức lựa chọn nhà thầu cho 29 cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, bao gồm:

- Gói thầu số 1: Gói thầu thuốc Generic;
- Gói thầu số 2: Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị;
- Gói thầu số 3: Gói thầu thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 11/2016/TT-BYT), thuốc dược liệu;
- Gói thầu số 5: Gói thầu thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế thành phố Đà Nẵng.

3. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, xét theo mặt hàng.

4. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, hai túi hồ sơ.

5. Tên nhà thầu được trúng thầu:

- Tổng số nhà thầu được lựa chọn: **108** nhà thầu được xem xét, đề xuất trúng thầu.

- Tổng số mặt hàng được xét trúng thầu: **1.704** tên thuốc.

- Tổng giá trị tiền thuốc trúng thầu: **1.486.252.643.220 đồng** (Một ngàn bốn trăm tám mươi sáu tỷ, hai trăm năm mươi hai triệu, sáu trăm bốn mươi ba ngàn, hai trăm hai mươi đồng).

Danh sách nhà thầu, số lượng mặt hàng và giá trị tiền thuốc trúng thầu cụ thể theo Bảng dưới đây:

Số TT	Nhà thầu	SL thuốc đề xuất trúng thầu	Tổng giá trị tiền thuốc trúng thầu	Phụ lục số
I	Gói thầu thuốc theo tên generic	1.372	1.105.668.675.324	
1	Công ty CP Dược phẩm Savi	26	14.920.264.940	1.1
2	Công ty CP Thương mại Dược Hoàng Long	06	23.267.720.000	1.2
3	Công ty CP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	74	76.886.928.687	1.3
4	Công ty CP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng	323	274.195.003.300	1.4
5	Công ty CP Dược phẩm Việt Hà	33	29.436.038.220	1.5
6	Công ty TNHH Thương mại Dược Thuận Gia	04	568.921.600	1.6
7	Công ty TNHH Dược phẩm Khương Duy	17	11.822.617.389	1.7
8	Công ty CP Dược phẩm Trung Ương CPC1	33	37.244.016.442	1.8
9	Công ty CP Dược phẩm Imexpharm	03	737.016.700	1.9
10	Công ty CP Dược phẩm Vĩnh Phúc	33	32.652.697.146	1.10
11	Công ty CP Dược phẩm Quảng Bình	24	5.993.875.088	1.11
12	Công ty TNHH Dược phẩm Anh Nguyên Đức	16	15.511.882.100	1.12
13	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	42	19.632.860.973	1.13
14	Công ty TNHH Dược phẩm AT&C	05	5.481.645.800	1.14
15	Công ty TNHH Dược phẩm Nhất Anh	13	3.238.535.780	1.15
16	Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế thành phố Hồ Chí Minh	01	29.502.000	1.16
17	Công ty CP Dược phẩm Bến Tre	20	22.975.509.271	1.17
18	Công ty CP Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội	19	11.690.992.614	1.18
19	Công ty CP Dược phẩm Ampharco U.S.A	15	1.979.095.652	1.19
20	Công ty CP Đầu tư & Phát triển Tây Âu	29	34.697.529.150	1.20

Số TT	Nhà thầu	SL thuốc đề xuất trúng thầu	Tổng giá trị tiền thuốc trúng thầu	Phụ lục số
21	Công ty TNHH Dược phẩm Đông Đô	02	135.080.000	1.21
22	Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương	01	54.777.100	1.22
23	Công ty CP Dược phẩm TV.Pharm	14	1.839.080.173	1.23
24	Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Thái An	07	7.110.454.188	1.24
25	Công ty CP Pymepharco	21	26.527.827.187	1.25
26	Công ty CP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco	07	541.322.325	1.26
27	Công ty CP Dược phẩm CPC1 Hà Nội	34	19.211.826.885	1.27
28	Công ty CP Dược phẩm Năm Phát	03	846.873.250	1.28
29	Công ty TNHH Dược phẩm Vimedimex	11	7.319.789.800	1.29
30	Công ty TNHH Dược phẩm Thùy Dung	11	28.075.924.460	1.30
31	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Đức	18	6.926.540.334	1.31
32	Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm	28	6.076.256.443	1.32
33	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Nam Khang	01	624.624.000	1.33
34	Công ty CP Thương mại Dược phẩm PVN	04	7.640.839.104	1.34
35	Công ty TNHH Dược phẩm và TTBYT Đại Trường Sơn	02	2.206.801.800	1.35
36	Công ty CP Dược phẩm Trung ương Vidipha	10	525.255.974	1.36
37	Công ty CP Dược liệu Trung ương 2	58	54.267.217.635	1.37
38	Công ty TNHH Dược phẩm Hà Đông	02	704.672.000	1.38
39	Công ty TNHH Dược phẩm Nam Hân	02	4.294.818.400	1.39
40	Công ty CP Dược phẩm Cửu Long	07	1.525.115.740	1.40

4/2022

Số TT	Nhà thầu	SL thuốc đề xuất trúng thầu	Tổng giá trị tiền thuốc trúng thầu	Phụ lục số
41	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc	01	93.964.500	1.41
42	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	35	31.100.810.885	1.42
43	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế HD	02	82.372.650	1.43
44	Công ty CP Dược phẩm 3/2	06	215.584.360	1.44
45	Công ty TNHH Dược phẩm Nguyễn Anh Khoa	03	1.964.441.808	1.45
46	Công ty CP Dược phẩm Minh Dân	32	13.432.595.633	1.46
47	Công ty CP Dược phẩm Bách Niên	05	1.713.852.930	1.47
48	Công ty CP Dược Newsun	01	493.210.000	1.48
49	Công ty TNHH Dược Kim Đô	06	1.914.011.070	1.49
50	Công ty CP Dược phẩm Meta	04	2.748.439.604	1.50
51	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Phương Linh	03	1.927.618.000	1.51
52	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Duy Anh	01	352.800.000	1.52
53	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Ngọc Linh Trang	03	2.069.905.446	1.53
54	Công ty CP Dược phẩm Vipharco	04	2.465.091.800	1.54
55	Công ty TNHH Nhân Sinh	01	65.664.000	1.55
56	Công ty CP Dược phẩm Khánh Hòa	42	5.108.293.522	1.56
57	Công ty TNHH Dược phẩm Tân An	20	5.580.135.372	1.57
58	Công ty CP Dược phẩm Quốc tế - Winsacom	06	14.752.163.700	1.58
59	Công ty CP Dược Nam Đồng	02	1.136.047.000	1.59
60	Công ty TNHH Bình Việt Đức	07	15.912.979.000	1.60
61	Công ty CP Dược Hậu Giang	19	3.010.182.327	1.61
62	Công ty CP Dược phẩm Đại Tín	03	1.544.082.800	1.62
63	Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Tân Thành	02	591.508.500	1.63
64	Công ty TNHH Thương mại & Dược phẩm Tâm Toàn Phát	09	10.345.157.250	1.64

Số TT	Nhà thầu	SL thuốc đề xuất trúng thầu	Tổng giá trị tiền thuốc trúng thầu	Phụ lục số
65	Công ty CP Dược phẩm Tenamyd	05	37.795.492.770	1.65
66	Công ty TNHH Dược phẩm U.N.I Việt Nam	07	1.894.789.960	1.66
67	Công ty CP Hóa - Dược phẩm Mekophar	07	35.129.311.186	1.67
68	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Thiên Kim	01	205.536.600	1.68
69	Công ty CP GON SA	27	10.052.777.940	1.69
70	Công ty TNHH Đại Bắc	07	22.623.154.470	1.70
71	Công ty TNHH Dược phẩm AN	07	3.934.471.000	1.71
72	Công ty CP Y tế Đức Minh	01	2.246.640.000	1.72
73	Công ty CP Thương mại Dược phẩm Hà Lan	08	12.090.746.210	1.73
74	Công ty CP Dược phẩm Minh Kỳ	01	250.200.000	1.74
75	Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện	03	4.995.283.500	1.75
76	Công ty CP Dược phẩm Duy Tân	02	725.093.502	1.76
77	Công ty TNHH Dược phẩm Hiệp Thuận Thành	03	904.521.600	1.77
78	Công ty TNHH Chánh Tâm	07	15.449.554.000	1.78
79	Công ty TNHH DV Thương mại Dược phẩm Chánh Đức	01	1.498.266.000	1.79
80	Công ty TNHH Dược phẩm Trung Việt	12	1.047.404.560	1.80
81	Công ty TNHH Thương mại HAMI	02	408.200.000	1.81
82	Công ty TNHH Dược phẩm Đức Anh	06	1.039.691.100	1.82
83	Công ty CP Dược phẩm Medbolide	01	1.411.580.000	1.83
84	Công ty TNHH Nova Pharma	04	10.202.700.000	1.84
85	Công ty CP Dược phẩm Nam Hà	01	113.414.520	1.85
86	Công ty CP Dược phẩm Vinpharco	06	6.205.527.650	1.86
87	Công ty TNHH Dược phẩm Shinpoong Daewoo	03	1.674.826.524	1.87
88	Công ty TNHH Dược mỹ phẩm Thái Nhân	04	120.889.000	1.88
89	Công ty CP Dược phẩm Đạt Vi Phú	11	794.364.635	1.89

Số TT	Nhà thầu	SL thuốc đề xuất trúng thầu	Tổng giá trị tiền thuốc trúng thầu	Phụ lục số
90	Công ty TNHH Dược phẩm Song Việt	01	2.357.486.100	1.90
91	Công ty TNHH MTV Dược phẩm Như Tâm	03	94.971.950	1.91
92	Công ty CP Thương mại Dược phẩm và TTBYT Thuận Phát	01	163.200.000	1.92
93	Công ty CP Dược phẩm Hà Tây	08	272.948.830	1.93
94	Công ty CP Dược phẩm An Thiên	19	5.500.799.310	1.94
95	Công ty TNHH Đầu tư - Phát triển Hưng Thành	01	4.640.507.100	1.95
96	Công ty TNHH Benephar	03	818.943.900	1.96
97	Công ty TNHH Dược phẩm Bình Châu	03	966.719.600	1.97
II	Gói thầu thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị	258	328.311.061.614	
1	Công ty CP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng	120	156.116.340.587	2.1
2	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	01	694.729.350	2.2
3	Công ty CP Dược phẩm Bến Tre	04	5.320.787.031	2.3
4	Công ty CP Dược liệu Trung ương 2	130	155.312.541.276	2.4
5	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	02	10.817.060.000	2.5
6	Công ty TNHH Dược Kim Đô	01	49.603.370	2.6
III	Gói thầu thuốc cổ truyền (trừ vị thuốc cổ truyền được quy định tại Khoản 5, điều 5, Thông tư số 11/2016/TT-BYT), thuốc dược liệu	70	44.812.694.586	
1	Công ty CP Dược - Trang thiết bị y tế Bình Định (Bidiphar)	02	2.283.684.200	3.1
2	Công ty CP Dược - Thiết bị y tế Đà Nẵng	10	8.046.206.058	3.2
3	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	01	68.388.600	3.3
4	Công ty CP Dược phẩm Bến Tre	05	2.115.496.220	3.4



Số TT	Nhà thầu	SL thuốc đề xuất trúng thầu	Tổng giá trị tiền thuốc trúng thầu	Phụ lục số
5	Công ty CP Đầu tư & Phát triển Tây Âu	04	3.757.862.380	3.5
6	Công ty CP Traphaco	07	4.657.381.700	3.6
7	Công ty TNHH Dược phẩm Thùy Dung	01	3.095.656.000	3.7
8	Công ty CP Dược Phúc Vinh	05	1.459.203.324	3.8
9	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	01	446.820.000	3.9
10	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	06	8.835.551.010	3.10
11	Công ty TNHH Dược Kim Đô	01	1.917.220.200	3.11
12	Liên danh Công ty CP Daquangphar - Mediplantex	02	518.189.640	3.12
13	Công ty TNHH Dược phẩm Fitopharma	08	900.097.950	3.13
14	Công ty CP GON SA	05	3.396.138.000	3.14
15	Công ty TNHH Dược phẩm AN	02	835.471.500	3.15
16	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Đông Á	01	614.880.000	3.16
17	Công ty TNHH Dược phẩm Trung Việt	01	1.400.000	3.17
18	Công ty CP Dược phẩm OPC	01	4.898.754	3.18
19	Công ty CP Dược phẩm Hoàng Giang	01	149.400.000	3.19
20	Công ty TNHH Thương mại & Dược phẩm Tâm Toàn Phát	05	1.697.139.050	3.20
21	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Thái	01	11.610.000	3.21
IV	Gói thầu thuốc phóng xạ và hợp chất đánh dấu	04	7.460.211.696	
1	Công ty CP Pharmatopes Việt Nam	01	15.576.000	4.1
2	Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ Y tâm	03	7.444.635.696	4.2
	Tổng cộng:	1.704	1.486.252.643.220	

Danh sách nhà thầu, tên thuốc, số lượng thuốc và đơn giá thuốc trúng thầu cụ thể theo các Phụ lục đính kèm quyết định.

6. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

7. Thời gian thực hiện: Hợp đồng được ký theo từng năm (12 tháng). Thời gian tối đa 24 tháng.

8. Nguồn vốn: Vốn thực hiện gói thầu từ tất cả các nguồn, bao gồm nguồn vốn ngân sách, bảo hiểm y tế, viện phí...

Điều 2. Các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt và Thỏa thuận khung được công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân thành phố, Trang Thông tin điện tử Sở Y tế; nhu cầu sử dụng và kế hoạch sử dụng thuốc của đơn vị để ký kết hợp đồng với nhà thầu theo nguyên tắc đơn giá thuốc trong hợp đồng không được vượt giá thuốc trúng thầu tại Quyết định này.

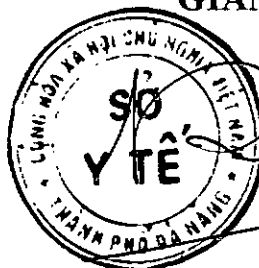
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở Y tế; Tổ trưởng Tổ mua sắm tập trung thuốc, vật tư, hóa chất và thiết bị y tế thành phố Đà Nẵng; Trưởng các Phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế: Nghiệp vụ Dược, Kế hoạch - Tài chính, Nghiệp vụ Y, Thanh tra; Tổ xét thầu; Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu; các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; các nhà thầu và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện. *lf*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND thành phố Đà Nẵng (báo cáo);
- Bảo hiểm Xã hội thành phố Đà Nẵng (phối hợp);
- Kho bạc Nhà nước thành phố Đà Nẵng (phối hợp);
- Lưu: VT, NVD, Tổ MSTTYT.

GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Kim Yến

